

TIỂU LUẬN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT
HỌC KỲ: II NĂM HỌC: 2020 – 2021

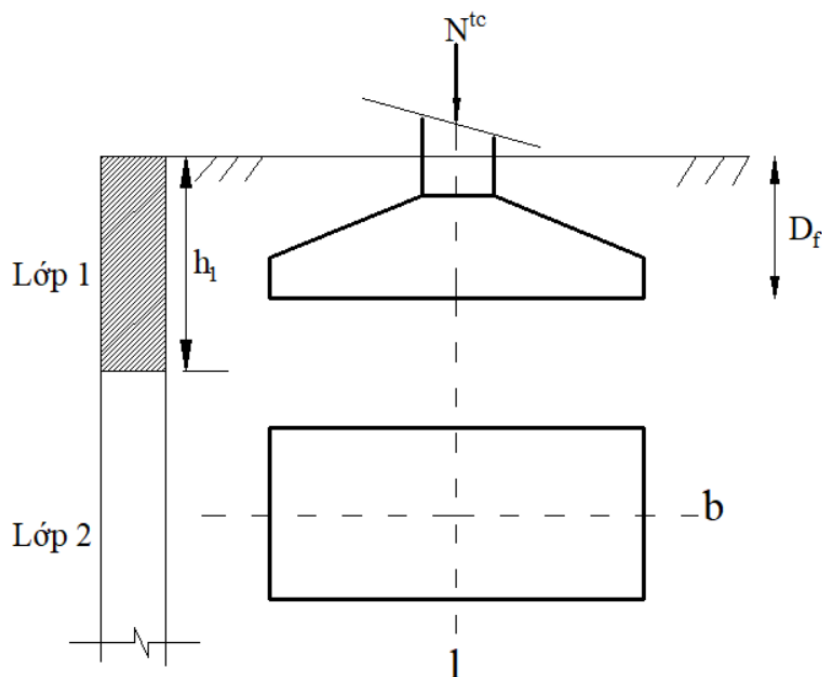
Bậc đào tạo: Cao Đẳng (20C1-KXD1)

Học phần: Địa chất, Cơ đất, Nền móng

Cho một móng đơn, đáy có tiết diện $a \times b$ (m), chịu tác động của ngoại lực N^{tc} đúng tâm. Đặt móng ở độ sâu D_f . Móng được đặt trên nền có 2 lớp:

- + Lớp 1: Có độ dày h_1 (m), đất cát mịn có trọng lượng riêng γ_1 .
 - + Lớp 2: Đất cát hạt trung có trọng lượng riêng γ_2 .
- a) Tính và vẽ ứng suất do tải trọng bản thân và tải trọng ngoài.
b) Xác định vùng chịu nén cần tính lún.

(Thông số kích thước móng và tính chất của đất ở Bảng 1)



Hình 1

Bảng 1: Thông số kích thước móng và tính chất của đất

Đề	l (m)	b (m)	N ^{tc} (kN)	D _f (m)	h ₁ (m)	γ_1 (kN/m ³)	h ₂ (m)	γ_2 (kN/m ³)	γ_{tb} (kN/m ³)
1	2,46	2,05	2500	1,4	4,0	18	∞	22	20
2	2,58	2,15	2520	1,5	4,1	18	∞	22	20
3	2,70	2,25	2540	1,6	4,0	18	∞	22	20
4	2,82	2,35	2560	1,7	4,2	18	∞	22	20
5	2,94	2,45	2580	1,8	3,9	18	∞	22	20
6	2,87	2,05	2600	1,9	4,0	18	∞	22	20
7	3,01	2,15	2620	2,0	4,1	18	∞	22	20
8	3,15	2,25	2640	1,6	3,9	18	∞	22	20
9	3,29	2,35	2660	1,7	3,9	18	∞	22	20
10	3,43	2,45	2680	1,8	4,1	18	∞	22	20
11	2,87	2,05	2700	1,9	4,2	18	∞	22	20
12	3,01	2,15	2720	2,0	3,9	18	∞	22	20
13	3,15	2,25	2740	1,5	3,8	18	∞	22	20
14	3,29	2,35	2760	1,8	3,7	18	∞	22	20
15	3,43	2,45	2780	2,1	4,3	18	∞	22	20
16	3,28	2,05	2800	2,2	4,0	18	∞	22	20
17	3,44	2,15	2820	1,9	3,7	18	∞	22	20
18	3,60	2,25	2840	1,8	3,8	18	∞	22	20
19	3,76	2,35	2860	1,7	3,9	18	∞	22	20
20	3,92	2,45	2880	1,7	3,7	18	∞	22	20
21	3,69	2,05	2900	1,5	4,0	18	∞	22	20
22	3,87	2,15	2920	1,5	3,9	18	∞	22	20
23	4,05	2,25	2940	1,5	3,5	18	∞	22	20
24	4,23	2,35	2960	1,6	3,6	18	∞	22	20
25	4,41	2,45	2980	1,6	3,7	18	∞	22	20
26	4,10	2,05	3000	1,9	3,9	18	∞	22	20
27	4,30	2,15	3020	1,9	3,5	18	∞	22	20
28	4,50	2,25	3040	1,9	3,6	18	∞	22	20
29	4,70	2,35	3060	1,8	3,8	18	∞	22	20
30	4,90	2,45	3080	1,8	3,9	18	∞	22	20
31	4,92	2,05	3100	1,9	4,0	18	∞	22	20
32	5,16	2,15	3120	2,1	3,6	18	∞	22	20
33	5,40	2,25	3140	2,1	3,7	18	∞	22	20
34	5,64	2,35	3160	2,1	3,8	18	∞	22	20
35	5,88	2,45	3180	2,1	3,9	18	∞	22	20
36	5,74	2,05	3400	1,5	3,5	18	∞	22	20
37	6,02	2,15	3420	1,5	3,6	18	∞	22	20
38	6,30	2,25	3440	1,5	3,7	18	∞	22	20
39	6,58	2,35	3460	1,5	3,8	18	∞	22	20
40	6,86	2,45	3480	1,5	3,9	18	∞	22	20

_____Hết_____

GHI CHÚ: CÁN BỘ COI THI KHÔNG ĐƯỢC GIẢI THÍCH GÌ THÊM.

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ